

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản ứng phó dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Hải Dương: Công điện số 03/CĐ-UBND, ngày 19/7/2021 về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 2639/UBND-VP, ngày 21/7/2021 về việc xây dựng kịch bản về việc đảm bảo cung cấp và lưu thông hàng hóa, nhu yếu phẩm, lương thực thực phẩm để ứng phó với các tình huống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 2681/UBND-VP, ngày 23/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo các chốt kiểm dịch COVID-19 và Công văn số 2704/UBND-VP, ngày 27/7/2021 về việc tăng cường quản lý, kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 1220/KH-SNN ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương về việc tổ chức sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản ứng phó với dịch Covid -19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức sản xuất và cung ứng, tiêu thụ nông sản ứng phó với các tình huống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp trong mọi tình huống; Chủ động cung ứng, tiêu thụ nông sản và ứng phó với tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động sản xuất nông nghiệp, cung ứng và tiêu thụ nông sản được thực hiện trên tinh thần xác định nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 là trọng tâm, chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác phòng chống dịch bệnh.

- Các nội dung, giải pháp có tính khả thi khi triển khai thực hiện, có hiệu quả, hỗ trợ được nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân khắc phục khó khăn trong việc duy trì, ổn định sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

II. HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN

1. Hiện trạng sản xuất

1.1. Lĩnh vực trồng trọt

* *Lúa*: Diện tích gieo cấy lúa vụ mùa 6.670 ha. Hiện nay lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh và chăm sóc. Thu hoạch từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2021, dự kiến sản lượng 36.685 tấn thóc. Tổng lượng thóc thu từ vụ chiêm xuân còn trong dân khoảng 30.000 tấn.

* *Rau hẹ thu các loại*: Diện tích đã trồng đến nay được 650 ha, diện tích còn lại đang cho thu hoạch khoảng 150 ha chủ yếu rau muống, mùng tơi, rau đay, bầu, bí, mướp, Trồng ở tất cả các xã, thị trấn và thu hoạch liên tục. Sản lượng trung bình 4.000-5.000 tấn/tháng.

* *Cây ăn quả*:

Diện tích toàn huyện 1.378 ha, sản lượng khoảng 67.000 tấn/năm; Diện tích cho thu hoạch khoảng 1.341 ha. Trong đó, một số cây ăn quả chính cho thu hoạch từ nay đến cuối năm 2021 như:

+ Cây Nhãn: Tổng diện tích 99 ha, sản lượng 545 tấn. Nhãn sớm thu hoạch từ tháng 7, nhãn chính vụ thu hoạch đầu tháng 8.

+ Cây Chuối: Tổng diện tích 431 ha, sản lượng khoảng 11.850 tấn. Trong đó tập trung ở các xã Hà Thanh, Quang Trung, Tiên Động, An Thanh, Phượng Kỳ, Đại Sơn,... . Thời gian thu hoạch liên tục.

* *Cây vụ đông*: Kế hoạch gieo trồng 2.000 ha. Thời gian gieo trồng từ tháng 8 đến tháng 12 và cho thu hoạch từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

Trong đó, một số cây vụ đông chính có diện tích, sản lượng lớn như:

+ *Su hào, cải bắp, sulo*: Trồng từ 15/8 đến 31/12, thu hoạch từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Tổng diện tích khoảng 900 ha, trong đó su hào 400ha, sản lượng khoảng 10.800 tấn; cải bắp 200 ha, sản lượng khoảng 7.500 tấn; súp lơ 300 ha; sản lượng khoảng 8.550 tấn.

+ *Dưa chuột, dưa hấu*: Thời gian gieo trồng từ tháng 8 đến tháng 10, thu hoạch từ tháng 10 đến 12. Diện tích 300 ha, sản lượng 2.500 tấn.

+ *Khoai tây*: Trồng tháng từ cuối tháng 11 đến tháng 01 năm sau; thu hoạch từ tháng 02 đến cuối tháng 3 năm sau. Diện tích gần 2.00 ha/năm, sản lượng 4.500 tấn.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

- Đàn lợn thịt ước đạt 15.000 con, tập trung ở Hưng Đạo, Tân Kỳ, Đại Hợp, Văn Tố... Sản lượng mỗi tháng xuất bán khoảng 4000 con, ước đạt 400 tấn thịt hơi.

- Tổng đàn gia cầm ước đạt 1 triệu con, tập trung ở Hưng Đạo, Quang Phục, Tân Kỳ, Hà Thanh, Sản lượng mỗi tháng xuất bán khoảng 120.000 con, ước đạt 320 tấn thịt hơi

- Sản lượng trứng gia cầm tươi khoảng 500.000 quả/tháng, tập trung ở Chí Minh, Hưng Đạo.

- Số lượng trứng gia cầm giống 500.000 quả/tháng

1.3. Lĩnh vực Thủy sản

- Nuôi ao: Tổng diện tích ao nuôi 1.779 ha, tập trung ở huyện Tân Kỳ, Quang Phục, Tái Sơn, Ngọc Kỳ, Dân Chủ, Quảng Nghiệp, Hưng Đạo, Đại Sơn, Hà Thanh, Hà Kỳ

+ Diện tích cho thu hoạch từ nay đến tháng 12/2021 khoảng 900 ha, sản lượng khoảng 8.000 tấn cá các loại (cá rô phi khoảng 40%, cá trắm, chép 40%, cá khác 10%). Sản lượng thu hoạch bình quân mỗi tháng 1.300 tấn.

- Nuôi lồng trên sông: Tổng số lồng nuôi 931 lồng tại Đại Sơn, Bình Lãng, Nguyên Giáp, Hà Thanh, Hà Kỳ. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá trắm, chép (chiếm 70% số lồng); các loại cá khác như cá Diêu hồng, cá Nheo Mỹ (chiếm 30%). Số lồng cho thu hoạch từ nay đến 31/12/2021 khoảng 200 lồng, sản lượng khoảng 1.100 tấn.

- Về sản xuất, kinh doanh giống thủy sản: Toàn huyện có 5 cơ sở sản xuất giống và kinh doanh giống thủy sản. Sản lượng giống thủy sản đạt 70 triệu con/năm, chủ yếu là giống cá truyền thống, rô phi, diêu hồng...

1.4. Khả năng cung cấp vật tư cho sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn huyện:

Trên địa bàn huyện có 02 doanh nghiệp sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi và thủy sản. Sản lượng trung bình mỗi tháng khoảng 5000 tấn thức ăn chăn nuôi và 1000 tấn thức ăn thủy sản và có 08 doanh nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản ngoài tỉnh tiêu thụ tại thị trường huyện thông qua các đại lý (mỗi tháng các doanh nghiệp có thể cung cấp cho thị trường Hải Dương khoảng 50.000 tấn thức ăn).

Theo ước tính nhu cầu tiêu thụ thức ăn chăn nuôi trong huyện khoảng 1.800 tấn/tháng, thức ăn thủy sản khoảng 2.500 tấn/tháng.

Như vậy, nếu các nhà máy, cơ sở sản xuất hoạt động ổn định và việc vận chuyển thức ăn chăn nuôi vào địa bàn huyện được tạo điều kiện thuận lợi để lưu thông thì khả năng cung cấp thức ăn cho chăn nuôi, thủy sản được đảm bảo.

2. Tình hình tiêu thụ

2.1. Lĩnh vực trồng trọt

- *Thóc gạo:* Tổng lượng hiện còn trong dân khoảng 30.000 tấn. Sản lượng lúa vụ mùa dự kiến 36.685 tấn. Đảm bảo đủ cung ứng trong huyện và còn dư để tiêu thụ ra ngoài huyện.

- *Rau hẹ thu:* Sản lượng thu hoạch hàng tháng khoảng 4- 5 nghìn tấn, cung ứng cho tiêu dùng trong huyện khoảng 60% và khoảng 40% cung ứng cho thành phố và các tỉnh lân cận Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

- *Một số cây ăn quả chính cho thu hoạch từ nay đến cuối năm 2021:*

+ *Nhãn:* Sản lượng 545 tấn. Trong đó, 30% tiêu thụ trong huyện; 40% tiêu thụ nội tỉnh; 40% tiêu thụ tại các chợ đầu mối của các tỉnh lân cận như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội;

+ *Chuối:* Sản lượng khoảng 11.850 tấn. Trong đó, 20% tiêu thụ trong nước còn lại 80 % xuất khẩu sang Trung Quốc.

- *Rau màu vụ Đông:* Dự kiến sản lượng khoảng 46 nghìn tấn.

Trong đó, một số cây vụ đông chính có diện tích, sản lượng lớn như:

+ *Su hào, cải bắp, sulo:* Sản lượng 26.850 tấn, chủ yếu tiêu thụ qua thương lái ở các chợ đầu mối Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, các tỉnh phía nam và hệ thống các siêu thị.

+ *Dưa chuột, dưa hấu:* Sản lượng 2.500 tấn, chủ yếu tiêu thụ qua các thương lái cung cấp cho thành phố và các tỉnh như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng,....

+ *Khoai tây:* Sản lượng 4.500 tấn, 70% sản lượng tiêu thụ cho công ty

Pepsico và Orion để chế biến mì tôm, bím bím, bánh kẹo,... còn lại 30% tiêu thụ cho thương lái cung cấp cho thành phố và các tỉnh lân cận như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng,....

2.2. Lĩnh vực chăn nuôi

- Sản lượng sản phẩm chăn nuôi tiêu thụ trong huyện khoảng 50%, còn dư khoảng 50% xuất đi các tỉnh ngoài như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội,...

+ Lợn thịt tiêu thụ trong huyện khoảng 85% (340 tấn/tháng), còn dư khoảng 15% (60 tấn/tháng) xuất đi nơi khác.

+ Thịt gia cầm tiêu thụ trong huyện khoảng 70% (250 tấn/tháng), còn dư khoảng 30% (80 tấn/tháng) xuất đi nơi khác.

2.3. Lĩnh vực thủy sản

- Tiêu thụ chủ yếu là qua tư thương, thương lái và hộ nuôi chủ động tiêu thụ. Trong đó: 30% tiêu thụ nội huyện còn dư 70% tiêu thụ ở các tỉnh ngoài (Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Bắc Giang...).

- Sản lượng thu hoạch bình quân mỗi tháng khoảng 1.300 tấn. Nhu cầu tiêu dùng thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh mỗi tháng khoảng 340 tấn, còn lại khoảng 960 tấn/tháng tiêu thụ tỉnh ngoài.

3. Khả năng cung ứng, nhu cầu trong huyện và hỗ trợ tỉnh ngoài khi có yêu cầu về nông sản thực phẩm chủ yếu trên địa bàn huyện

3.1. Khả năng sản xuất, cung ứng nông sản thực phẩm chủ yếu:

- Khả năng sản xuất, cung ứng hàng tháng: Gạo cung ứng được 1.780 tấn/tháng (*Lượng dự trữ tại các hộ dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện khoảng 69 nghìn tấn thóc, tương đương 48.000 tấn gạo. Tính đến cả thu hoạch vụ mùa, còn khoảng 4 tháng*). Thịt lợn 400 tấn, thịt gia cầm 320 tấn, trứng gia cầm 500.000 quả; Cá các loại 1.300 tấn; Rau củ các loại 4.500 tấn, trái cây đa dạng theo mùa.

- Tổng nhu cầu các sản phẩm mỗi tháng của huyện: ⁽¹⁾Gạo 2.580 tấn, thịt các loại 600 tấn, trứng 500.000 nghìn quả, cá các loại 340 tấn, rau củ các loại 3.100 tấn.

Như vậy, khả năng cung ứng lương thực, thực phẩm chủ yếu đảm bảo đủ để đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn huyện và còn dư để cung cấp ra ngoài gồm: Gạo khoảng 1.780 tấn/tháng, thịt lợn 60 tấn/tháng, thịt gia cầm 80 tấn/tháng, cá các loại 950 tấn, rau củ các loại 1.400 tấn, trái cây như nhãn, na, ổi,... theo mùa.

3.2. Thực hiện hỗ trợ nông sản, thực phẩm cho địa phương ngoài huyện:

Khi cần hỗ trợ nông sản, thực phẩm cho tỉnh ngoài, UBND huyện chỉ đạo, cấp kinh phí để các đơn vị tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, các đơn vị chuyên môn xác định số lượng, địa chỉ các sản phẩm nông nghiệp theo yêu cầu. Phối hợp với các địa phương, các doanh nghiệp sản xuất có sản phẩm nông nghiệp tổ chức thu

⁽¹⁾Nhu cầu gạo trung bình: 0.5kg/người/ngày. Dân số huyện Tứ Kỳ: 172.225 người

mua, kiểm soát chất lượng, hoàn thiện điều kiện cho lưu thông sản phẩm theo quy định.

- Phòng Kinh tế hạ tầng bố trí xe, lái xe tiếp nhận, vận chuyển và bố trí người tiếp nhận hàng từ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện giao hàng đến nơi nhận.

- Các Phòng: Y tế, Kinh tế hạ tầng, Công an huyện hỗ trợ hoàn thiện thủ tục, điều kiện để người và xe chở hàng lưu thông theo quy định.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TỪNG CẤP ĐỘ KHI ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19

1. Phương án ứng phó ở mức độ 1: Trong huyện không có địa phương bị phong tỏa, cách li.

1.1. Về sản xuất:

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch, phương án sản xuất, chăn nuôi, phòng trừ dịch hại đã được triển khai từ đầu vụ.

- Tăng cường hướng dẫn các cơ sở sản xuất đặc biệt là cơ sở sản xuất tập trung quy mô lớn chuẩn bị phương án sử dụng nhân lực, vật lực và phòng chống dịch nghiêm ngặt để duy trì sản xuất, đảm bảo nguồn cung cấp lương thực thực phẩm.

- Tăng cường công tác truyền thông, phát huy công tác tuyên truyền, hướng dẫn trên mạng xã hội, thành lập các nhóm Zalo theo từng chuyên đề, lĩnh vực nông nghiệp để phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Về tiêu thụ sản phẩm:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch, thủ tục pháp lý cho lưu thông trong và ngoài huyện.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể để liên hệ, kết nối, hỗ trợ để đưa sản phẩm nông sản vào các siêu thị, các sàn thương mại điện tử, các chợ đầu mối và đi các tỉnh khác tiêu thụ.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tăng cường hoạt động giao dịch và bán hàng trực tuyến. Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến, kết nối tiêu thụ bằng hình thức qua zalo, facebook, youtube, truyền hình, ... để quảng bá, xúc tiến tiêu thụ nông sản.

- Lập danh sách các doanh nghiệp, thương lái, đầu mối trong và ngoài huyện chuyên cung cấp vật tư, thu mua nông sản để kết nối thu mua nông sản, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, thiết bị, dịch vụ cho sản xuất.

- Thống nhất với các cơ quan chuyên môn liên quan về phương án hỗ trợ các biện pháp phòng chống dịch, lưu thông để công tác thu mua, tiêu thụ nông sản và cung cấp vật tư được thuận lợi.

- Tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các địa phương trên cả nước, phát huy những mối quan hệ để hỗ trợ kết nối, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng, nhà hàng,....

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá nông sản Tứ Kỳ, thông tin thị trường, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Rà soát hệ thống kho tàng, bến bãi, phương tiện vận chuyển nông sản chuyên dùng, để bảo quản nông sản khi cần thiết.

2. Phương án ứng phó ở mức độ 2: Trên địa bàn huyện có địa phương bị phong tỏa, cách li.

2.1. Đối với những địa phương không bị phong tỏa, cách li:

- Các hoạt động sản xuất nông nghiệp và cung ứng vật tư nông nghiệp tại các vùng không bị cách li cơ bản đảm bảo, diễn ra bình thường. Các địa phương triển khai các phương án, kế hoạch sản xuất đảm bảo tiến độ.

- Hoạt động cung ứng vật tư, thức ăn chăn nuôi và tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng do các huyện, thành phố và các tỉnh lân cận áp dụng biện pháp kiểm soát chặt để ngăn chặn lây lan dịch bệnh Covid 19 làm phát sinh chi phí vận chuyển.

- Đối với những vùng này, thực hiện các hoạt động sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản trong và ngoài huyện như mức độ 1 ở trên. Đồng thời tổ chức các hoạt động, giải pháp hỗ trợ địa phương bị phong tỏa như tuyên truyền, vận động các đơn vị thu mua, nhân dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các địa phương đang bị phong tỏa, cách li.

2.2. Đối với những địa phương bị phong tỏa, cách li:

*** Những khó khăn:**

- Những gia đình có F0, F1, phải cách li y tế sẽ không có nhân lực sản xuất, một số gia đình trong vùng cách li không ra đồng, trang trại để sản xuất được.

- Vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất từ ngoài vùng vào trong vùng bị cách li và sản phẩm nông sản khó khăn, chi phí phụ tăng do phải chi phí chung chuyển hàng hóa, đi đường vòng...

- Người ngoài vùng cách li có tâm lý e ngại vào vùng có dịch để cung cấp dịch vụ và thu mua sản phẩm.

*** Những giải pháp:**

Thực hiện tốt các nội dung, giải pháp về chỉ đạo, kiểm soát sản xuất và kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản như tại mức độ 1. Đồng thời thực hiện:

- Khi khoanh vùng cách li cần thực hiện khoanh cả khu vực cánh đồng, trang trại vào trong khu cách li, trường hợp không khoanh vùng được cả khu vực sản xuất vào thì tạo lối đi riêng cho người dân trong vùng ra khu vực sản xuất.

- Chính quyền địa phương (thôn, xã) của vùng cách li bố trí nguồn nhân lực từ các đoàn thể, đồng thời vận động hàng xóm của những gia đình có F0, F1, phải cách li y tế hỗ trợ để duy trì sản xuất.

- Đối với các Doanh nghiệp nông nghiệp thuê lao động để sản xuất cần hoạt động theo phương án “ba tại chỗ”: Sản xuất tại chỗ, ăn uống tại chỗ và nghỉ ngơi tại chỗ để đảm bảo hoạt động sản xuất.

- Bố trí địa điểm, nhân lực, phương tiện, thành lập các điểm trung chuyển

sản phẩm hàng hóa tại các chốt kiểm soát.

- Các xã thành lập tổ dịch vụ trên cơ sở các HTX làm đầu mối để đứng ra kết nối cung ứng vật tư, thiết bị cho sản xuất và tiêu thụ nông sản. Hướng dẫn nông dân tạo tổ liên kết gồm các hộ cùng sản xuất 1 loại sản phẩm trong thôn, xã để tương trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp bám sát tình hình sản xuất tại địa phương, tổng hợp khối lượng nông sản cần hỗ trợ tiêu thụ (sản lượng, đối tượng, địa điểm...) gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*).

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn cùng tham gia vào việc tiêu thụ nông sản, cung cấp lương thực, thực phẩm vào các bếp ăn của nhà máy, công ty, khu cách ly,... Vận động các cơ sở thu gom, chế biến, giết mổ tập trung trên địa bàn ưu tiên mua nông sản phẩm của các địa phương trong huyện (đặc biệt trong vùng có dịch) nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Hỗ trợ các thủ tục, điều kiện chuyên ngành, các biện pháp tiêu độc, khử trùng... để nông sản hàng hóa đủ điều kiện lưu thông qua các chốt, đi các địa phương khác theo yêu cầu phòng chống dịch.

3. Phương án ứng phó ở mức độ 3: Phong tỏa trên địa bàn toàn huyện

3.1. Những khó khăn

- Có nhiều gia đình có F0, F1, phải cách ly y tế, các hoạt động bị hạn chế, nguồn nhân lực để sản xuất thiếu hụt, nhiều gia đình không ra đồng, trang trại để sản xuất được.

- Việc lưu thông, vận chuyển giữa các địa phương và giữa các xã, thị trấn trong huyện rất khó khăn, chi phí phụ tăng cao, lực lượng cung cấp dịch vụ giảm.

- Vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất thiếu cục bộ, nông sản khó tiêu thụ, sản phẩm lương thực, thực phẩm, thừa thiếu cục bộ.

- Người ngoài vùng cách ly có tâm lý e ngại vào vùng có dịch để cung cấp dịch vụ và thu mua sản phẩm.

3.2. Những giải pháp

Triển khai thực hiện tốt những giải pháp tại mục 2.2 ở mức độ 2. Đồng thời thực hiện các giải pháp:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn thành lập các tổ công tác hoạt động 24/24h để chỉ đạo sản xuất, hỗ trợ cung ứng vật tư, kết nối tiêu thụ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, lưu thông vận chuyển vật tư, nông sản. Thường xuyên tổng hợp tình hình sản xuất, tổng hợp sản lượng nông sản cần tiêu thụ, đặc biệt những khó khăn, vướng mắc cụ thể để phối hợp cùng các Phòng, Ban liên quan và báo cáo UBND huyện tháo gỡ.

- Khuyến cáo, hướng dẫn người dân thu hoạch sản phẩm nông sản từng phần để phục vụ nhu cầu nội vùng và tiêu thụ khi có điều kiện. Đối với những sản phẩm không bắt buộc phải thu hoạch ngay thì khuyến cáo, hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để tiếp tục duy trì tại ruộng, ao, chuồng và thu hoạch sau.

- Các xã, thị trấn nghiên cứu, lựa chọn một số địa điểm tại khu vực có khối lượng sản xuất lớn để tổ chức sơ chế sản các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận chuyển hỗ trợ vùng cách ly

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện:

- Phân công cho từng thành viên trong tổ giúp việc BCD sản xuất huyện theo dõi sát, nắm chắc tình hình thực tiễn sản xuất tại cơ sở, chủ động thống kê, rà soát quy mô sản xuất, diễn biến dịch hại trên từng đối tượng cây trồng, vật nuôi, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực có quy mô diện tích, sản lượng lớn đang và sắp đến thời kỳ thu hoạch để chủ động hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất, thực hiện các biện pháp phòng trừ, dập dịch kịp thời.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho nông sản Tứ Kỳ, thông tin thị trường, kỹ thuật sản xuất và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện và các đơn vị khác trong ngành xây dựng Kế hoạch hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản với các nội dung cụ thể theo diễn biến thực tế thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao để ứng phó với từng mức độ phong tỏa, cách li trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 được áp dụng.

- Phối hợp với các Phòng, Ban liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp trong công tác tổ chức sản xuất, kết nối cung ứng vật tư, lưu thông vận chuyển nông sản đã nêu ở phần giải pháp.

2. UBND các xã, thị trấn:

- Chỉ đạo thực hiện thiết lập vùng phong tỏa, cách li đảm bảo duy trì sản xuất như đã nêu trong giải pháp.

- Tạo điều kiện cho xe, lái xe vận chuyển vật tư, nông sản đáp ứng đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh theo quy định được lưu thông.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng, Ban chỉ đạo phòng chống dịch, các chốt kiểm soát dịch tạo điều kiện cho các phương tiện vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp và máy móc phục vụ sản xuất lưu thông thuận lợi.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nông dân trên các hệ thống thông tin, hệ thống loa truyền thanh về các biện pháp kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ giống cây trồng, vắc xin, hóa chất sát trùng, thuốc bảo vệ thực vật theo quy định cho các địa phương để nhanh chóng phục hồi sản xuất. Thực hiện tốt các phương án phòng, chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, bảo đảm ổn định sản xuất, kịp thời ứng phó và có giải pháp phù hợp, hiệu quả với điều kiện thời tiết bất thuận, mưa bão, úng ngập.

- Thành lập tổ hỗ trợ vận chuyển nông sản, vật tư trong những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

- Thường xuyên tổng hợp tình hình sản xuất báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện), đặc biệt những khó khăn, vướng mắc cụ thể để phối hợp cùng các đơn vị liên quan và báo cáo UBND huyện tháo gỡ.

3. Phòng Kinh tế Hạ tầng :

- Hỗ trợ, tạo điều kiện, để các phương tiện vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp qua các chốt kiểm dịch, lưu thông trong và ngoài huyện được thuận lợi;
- Phối hợp với Sở Giao thông tỉnh, cơ quan liên quan tháo gỡ các khó khăn trong vận chuyển, lưu thông nông sản, vật tư nông nghiệp.
- Trong trường hợp thực sự cần thiết và cấp bách, có thể thành lập đội xe chuyên dụng huyện để hỗ trợ vận chuyển nông sản, vật tư, thiết bị máy móc, lương thực thực phẩm.
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh.
- Chuẩn bị cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho nhu cầu trong huyện và sẵn sàng hỗ trợ cho tỉnh ngoài.

4. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện:

Theo dõi tình hình sản xuất, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản; các biện pháp phát hiện và xử lý khoanh vùng dập dịch trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản bảo đảm ổn định sản xuất.

5. Xí nghiệp KTCTTL huyện: Cung cấp đủ nước cho sản xuất vụ mùa kịp thời vụ, đồng thời điều tiết đủ nước cho lúa và rau màu. Chủ động phương án phòng chống úng cuối vụ.

6. Điện lực huyện: Đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất.

7. Đài Phát thanh huyện:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nông dân trên các hệ thống loa truyền thanh về các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản
- Tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kết nối tiêu thụ nông sản bằng hình thức trực tuyến (*qua zalo, facebook,...*).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Soái